

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
VIỆT NAM**

Số: 430 /BC - DKVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
- Bộ Tài chính

Thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công văn số 13993/BTC-TTr ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính, do thời hạn yêu cầu gửi báo cáo trước ngày 31/01/2022 chưa đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định. Theo đó, một số chỉ tiêu yêu cầu tạm được cập nhật trên cơ sở ước tính theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết năm 2021 của Tập đoàn ngày 14/01/2022. Cụ thể:

#### **I. Về công tác chỉ đạo, tuyên truyền và triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí :**

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, người lao động tại công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên thông qua Người đại diện của Tập đoàn tại các đơn vị Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP; Chương trình tổng thể số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2020.

- Việc tuyên truyền, phổ biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện dưới các hình thức như văn bản, mạng thông tin, hệ thống quản lý công văn nội bộ, email.v.v.



2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP tại Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 932/NQ-DKVN ngày 02/3/2021 thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Trong đó đề ra mục tiêu:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 05 lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính và các lĩnh vực khác của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện các dự án cấp bách, dự án trọng điểm về dầu khí, nhằm đảm bảo đẩy nhanh và bù đắp tiến độ sớm đưa vào vận hành thương mại;

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Tập đoàn; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tại mỗi đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí; làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân;

- Tăng cường và thường xuyên thực hiện các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ chi phí, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các cảnh báo các rủi ro trong hoạt động;

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng...

- Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, đảm bảo theo nguyên tắc và cơ chế thị trường, minh bạch, công khai thông tin.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPTK, CLP

Bên cạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã đưa nội dung kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong kế hoạch kiểm tra hàng năm của Tập đoàn và được Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1530/QĐ-DKVN ngày 30/3/2021.

Đồng thời yêu cầu các đơn vị thành viên xây dựng chương trình hành động và định kỳ hàng quý/tháng báo cáo Tập đoàn tình hình triển khai thực hiện và tự thực hiện

giám sát công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Người đại diện làm công tác kiểm soát của Tập đoàn tại các Đơn vị thành viên tập trung kiểm tra, giám sát việc xây dựng và áp dụng hệ thống các định mức kinh tế - kỹ thuật, làm cơ sở kiểm soát và tiết giảm chi phí.

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

### **1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:**

#### **a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:**

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thường xuyên rà soát để xây dựng bổ sung, hoàn thiện các quy chế/quy định quản lý nội bộ như các bộ định mức, tiêu chuẩn, chế độ; cải cách các thủ tục hành chính, lề lối làm việc, các quy định, quy trình xử lý công việc theo hướng tiết kiệm, nhanh gọn, kịp thời, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong toàn Tập đoàn và phù hợp với quy định của pháp luật. Liên tục bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; nghiên cứu công nghệ mới, nguyên vật liệu mới, sản phẩm mới; định mức lao động; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất lao động giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường, là giải pháp mang tính đột phá trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **b) THTK, CLP trong quản lý chi phí hoạt động thường xuyên:**

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, chi phí quản lý; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, khánh thành, phong tặng danh hiệu, ký kết thi đua, tiếp khách... Thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để chi phí xăng dầu, điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

- Tăng cường sử dụng hình thức họp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành và xử lý các công việc chuyên môn, hạn chế tối đa việc tổ chức họp tập trung để tiết kiệm chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở của các đại biểu, kết hợp một chuyến công tác xử lý nhiều việc, cũng như quán triệt đúng tinh thần phòng chống dịch Covid 19 theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Không tổ chức các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài trong tình hình dịch bệnh và không cần thiết.

#### **c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc :**

- Bố trí để sử dụng tài sản một cách hợp lý đặc biệt là xe ô tô con (dưới 9 chỗ) tránh gây lãng phí.

#### **d) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản, đầu tư xây dựng:**

- Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thường xuyên rà soát cơ sở vật chất, kỹ thuật để khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát đầu tư theo quy định để có các giải pháp nhằm tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí, kiểm soát tiến độ và giải ngân kịp thời, quản lý chặt chẽ dòng tiền.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai phương án tái cấu trúc doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện; tổ chức làm việc với các đơn vị thành viên để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức hội nghị giao ban công tác tái cấu trúc của toàn Tập đoàn định kỳ để đánh giá khối lượng công việc đã thực hiện, chưa thực hiện và đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo mang tính khả thi và hiệu quả phù hợp với thực tiễn hoạt động.

- Hệ thống các văn bản quản lý nội bộ thường xuyên được rà soát để sửa đổi, cập nhật bổ sung kịp thời cho phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động của Tập đoàn.

- Nghiêm túc thực hiện Quy chế quản lý công nợ đã được ban hành phục vụ cho công tác điều hành và quản lý công nợ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm thiểu tối đa nợ quá hạn, nợ xấu, nợ không có khả năng thu hồi.

e) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại cơ cấu cán bộ quản lý, chủ chốt đảm bảo gọn nhẹ, có hiệu lực hiệu quả và đúng số lượng theo quy định.

- Triển khai xây dựng định mức, chức danh công việc làm cơ sở cho công tác tuyển dụng và sử dụng lao động.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Năm 2021, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam chưa phát hiện và phải xử lý vụ việc lãng phí nào (Phụ lục 2 đính kèm).

### 3. Phân tích, đánh giá:

#### a. Đánh giá kết quả đạt được:

Tiếp tục thể hiện quyết tâm trong việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã nghiêm chỉnh chấp hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy định của Nhà nước, công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; qua đó phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của toàn Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản. Tăng cường ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, công nhân viên trong toàn Tập đoàn trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và trong cuộc sống hàng ngày. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã có chuyển biến rõ nét và sâu rộng trong ý thức và hành động của Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Năm 2021, toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã thực hiện tiết kiệm được 3.217 tỷ đồng, trong đó:

- Tiết kiệm chi phí quản lý: 747 tỷ đồng.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh từ nguyên, nhiên vật liệu, nhiên liệu năng lượng, cải tiến hợp lý hoá SX...: 1.562 tỷ đồng.
- Tiết kiệm trong quản lý ĐTXD: 908 tỷ đồng (đánh giá mang tính chất tương đối như trình bày tại phần hạn chế của mục b phần này).

Bảng tổng hợp kết quả THTK, CLP theo phụ lục 1 đính kèm.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

Bên cạnh những kết quả đã đạt được công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn hạn chế ở một số mặt như sau:

- Một số đơn vị khi xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn thiếu, chưa cụ thể, chưa xác định rõ trong từng lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo. Chưa bám sát vào đặc điểm đặc thù của đơn vị để đặt ra chương trình hành động; công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, liên tục.

- Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật của một số đơn vị vẫn đang tiếp tục trong quá trình hoàn thiện và cập nhật để phù hợp với thực tiễn hoạt động.

- Chưa đủ cơ sở để đánh giá, định lượng cụ thể/chính xác tiết kiệm trong công tác đầu tư theo tiến độ thực hiện, kể cả đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, cũng như mức độ thiệt hại, lãng phí do việc chậm tiến độ gây ra.

c) Những kinh nghiệm rút ra.

Từ những kết quả đạt được và tồn tại trên, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam rút ra các bài học kinh nghiệm để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của năm 2022 và những năm tiếp theo là:

- Tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và các cơ quan chức năng có liên quan về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Thực hiện và xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân/bộ phận/phòng ban/đơn vị/doanh nghiệp để rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- Tiếp tục rà soát và đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống các bộ định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định quản lý nội bộ ngày càng chặt chẽ, khả thi.

- Tiếp tục và tăng cường nghiên cứu để đưa vào áp dụng khoa học kỹ thuật và quản lý tiên tiến trong hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, cũng như ý thức trách nhiệm cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công tác THTK, CLP. Kịp thời khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác THTK, CLP và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hành vi cố tình gây lãng phí.

- Phối hợp với Công đoàn các cấp phát động thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; đánh giá kịp thời hiệu quả mang lại từ cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để khen thưởng động viên người lao động kịp thời, đúng chế độ quy định.

4. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn, nộp ngân sách nhà nước trong năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh covid -19:

Với bài học kinh nghiệm từ việc ứng phó hiệu quả với tác động kép “dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu” của Tập đoàn trong năm 2020, cùng với nhận diện các khó khăn, rủi ro và cơ hội phát sinh với mục tiêu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch năm 2021, ngay từ cuối tháng 12/2020, toàn Tập đoàn xác định phương châm hành động của năm 2021 là: “Quản trị biến động, Tối đa giá trị, Mở rộng thị trường, Tận dụng cơ hội, Liên kết đầu tư, Phục hồi tăng trưởng”. Tập đoàn đã tiếp tục thực hiện Gói giải pháp ứng phó với dịch bệnh Covid-19 (Quyết định số 110/QĐ-DKVN ngày 01/4/2020), xây dựng và triển khai thực hiện bổ sung thêm 04 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đó là: (i) Đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động; (ii) Đảm bảo sản xuất kinh doanh an toàn, liên tục; (iii) Đảm bảo lưu thông nguyên nhiên vật liệu sản xuất, sản phẩm nhằm duy trì và ổn định thị trường; (iv) Đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư. Kết quả năm 2021, toàn Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp giao, cụ thể:

a. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 4,60 triệu tấn quy dầu, bằng 38,3% cận dưới kế hoạch năm (kế hoạch năm là 12-18 triệu tấn quy dầu).

Có 01 phát hiện dầu khí mới tại giếng khoan Sói Vàng -1X lô 16-1/15 (VSP) và biểu hiện dầu khí tốt tại các giếng khoan: R-62, R-63, BII-59 mở ra cơ hội, góp phần bù đắp sản lượng khai thác dầu khí trong thời gian tới.

Đưa 03 mỏ/công trình dầu khí mới vào khai thác, gồm: Mỏ Sư Tử Trắng pha 2A (ngày 14/6/2021); công trình BK-18A (ngày 10/11/2021); công trình BK-19 (ngày 13/11/2021).

Sản lượng khai thác dầu hoàn thành kế hoạch cả năm (9,72 triệu tấn) trước 39 ngày, năm 2021 đạt 10,97 triệu tấn, vượt 1,25 triệu tấn ( $\approx$  vượt 12,8%) kế hoạch năm. Tập đoàn đã đạt mốc khai thác tấn dầu thứ 430 triệu vào ngày 21/7/2021, trong đó:

Khai thác dầu ở trong nước hoàn thành kế hoạch cả năm (7,99 triệu tấn) trước 42 ngày, năm 2021 đạt 9,10 triệu tấn, vượt 1,11 triệu tấn ( $\approx$  vượt 14%) kế hoạch năm. Tập đoàn đã đạt mốc khai thác tấn dầu ở trong nước thứ 415 triệu vào ngày 01/12/2021;

Khai thác dầu ở nước ngoài hoàn thành kế hoạch cả năm (1,73 triệu tấn) trước 28 ngày, năm 2021 đạt 1,87 triệu tấn, vượt 140 nghìn tấn ( $\approx$  vượt 8,1%) kế hoạch năm. Tập đoàn đã đạt mốc khai thác tấn dầu ở nước ngoài thứ 18 triệu vào ngày 07/5/2021;

Sản lượng khai thác khí đạt 7,46 tỷ m<sup>3</sup>, bằng 76,4% kế hoạch năm. Tập đoàn đạt mốc khai thác m<sup>3</sup> khí thứ 170 tỷ vào ngày 31/12/2021.

Sản xuất điện đạt 16,0 tỷ kWh, bằng 70,4% kế hoạch năm. Tập đoàn đã đạt mốc sản xuất kWh điện thứ 230 tỷ vào ngày 30/12/2021.

Sản xuất phân bón hoàn thành kế hoạch cả năm (1,6 triệu tấn) trước 14 ngày, năm 2021 đạt 1,91 triệu tấn, vượt 286 nghìn tấn ( $\approx$  vượt 18%) kế hoạch năm, tăng 6,0%

so với năm 2020. Tập đoàn đã đạt mốc sản xuất lần đầu thứ 21 triệu vào ngày 23/7/2021.

Sản xuất xăng dầu toàn Tập đoàn đạt 6,37 triệu tấn, vượt 0,1% kế hoạch năm, tăng 9,5% so với năm 2020. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã đạt mốc sản xuất sản phẩm các loại thứ 75 triệu vào ngày 24/9/2021.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

Với giá dầu thô trung bình năm 2021 đạt khoảng 73,5 USD/thùng, cao hơn 28,5 USD/thùng, (tương đương cao hơn 63,3% so với mức giá kế hoạch năm được Quốc hội thông qua 45USD/thùng); tăng 29,7USD/thùng (tương đương tăng 67,8% với mức giá dầu trung bình năm 2020 43,8USD/thùng); cùng với việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất quan trọng, các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn có sự tăng trưởng hơn so với năm 2020, cụ thể:

- Chỉ tiêu tài chính hợp nhất Tập đoàn

Tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn năm 2021 ước đạt 375,8 nghìn tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch năm, tăng 24% so với năm 2020.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 ước đạt 45,0 nghìn tỷ đồng, vượt 2,6 lần kế hoạch năm, tăng 2,2 lần so với năm 2020.

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 ước đạt 33,3 nghìn tỷ đồng, vượt 2,7 lần kế hoạch năm, tăng 2,5 lần so với năm 2020.

- Một số chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn

Vốn Chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 ước đạt 379,1 nghìn tỷ đồng

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021 là 281,5 nghìn tỷ đồng.

Tổng doanh thu năm 2021 ước đạt 132,7 nghìn tỷ đồng, vượt 8% kế hoạch năm (nếu loại trừ doanh thu từ Chi nhánh phân phối sản phẩm Nghi Sơn, thì Tổng doanh thu Công ty mẹ Tập đoàn đạt 50,5 nghìn tỷ đồng, bằng 90% so với kế hoạch năm).

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 ước đạt 18,5 nghìn tỷ đồng, vượt 82% kế hoạch năm, tăng 20% so với năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 ước đạt 17,4 nghìn tỷ đồng<sup>1</sup>, vượt 71% kế hoạch năm, tăng 15% so với năm 2020.

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2021 ước là 4,67 lần.

- Tình hình thực hiện với NSNN: Nộp NSNN năm 2021 của toàn Tập đoàn ước đạt 112,5 nghìn tỷ đồng, vượt 80% so với kế hoạch năm, tăng 36% so với năm 2020. Trong đó: công ty mẹ ước đạt 20,5 nghìn tỷ đồng, đạt 93 % so với kế hoạch năm, tăng 20% so với năm 2020.

Như vậy, với một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính chủ yếu năm 2021 của Tập đoàn cho thấy công tác quản trị tài chính của Tập đoàn đã được cải thiện và

<sup>1</sup> Theo quy định tại Mục a- Khoản 3- Điều 22- Nghị định số 91/2015/NĐ- CP ngày 13/10/2015 thì Công ty mẹ- Tập đoàn bảo toàn phát triển được nguồn vốn.

nâng cao, hoạt động ổn định, bảo toàn, phát triển được vốn. PVN và các đơn vị thành viên cơ bản chấp hành và thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, các chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định hiện hành. Trong đó, đã và đang tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý các tồn đọng để kịp thời thu hồi vốn ứ đọng, không sinh lời; Thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tài chính, đầu tư theo quy định góp phần lành mạnh, minh bạch tình hình tài chính; Dòng tiền được tối ưu hóa đảm bảo và đáp ứng kịp thời cho hoạt động đầu tư phát triển và sản xuất kinh doanh.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2022**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ**

Bám sát Chương trình Tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 ban hành kèm theo QĐ số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021, Chương trình của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính để xây dựng mục tiêu, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn và mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 05 lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính và các lĩnh vực khác của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, nhằm đảm bảo đẩy nhanh và bù đắp tiến độ sớm đưa các dự án vào vận hành thương mại;

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện một cách đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

- Xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, trách nhiệm của người đứng đầu trong mỗi đơn vị; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí; làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân;

- Tăng cường và thường xuyên thực hiện các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ chi phí, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các cảnh báo kịp thời các rủi ro trong hoạt động; Gắn tiết kiệm, chống lãng phí với hoạt động phòng chống tham nhũng, công tác kiểm tra, cải cách hành chính và tổ chức bộ máy hoạt động.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Phấn đấu thực hiện tiết giảm tối đa chi phí quản lý so với kế hoạch được phê duyệt, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng...



- Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, đảm bảo theo nguyên tắc và cơ chế thị trường, minh bạch, công khai thông tin.

## 2. Các giải pháp.

- Tổ chức triển khai và giám sát Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các đơn vị thành viên để tiếp tục triển khai góp phần ngăn ngừa thất thoát, lãng phí để có điều chỉnh (nếu cần) và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Tiếp tục và không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong đơn vị. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát, phân tích và đánh giá để bổ sung kịp thời các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên liệu, vật liệu; định mức lao động, tiền lương; định mức sử dụng máy móc, thiết bị để làm căn cơ sở xây dựng, kiểm soát và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và đánh giá, xác định, định lượng các chỉ tiêu chống lãng phí phù hợp với yêu cầu thực tế, sự tiến bộ của khoa học công nghệ cũng như khả năng cân đối, sử dụng các nguồn lực của từng đơn vị.

- Rà soát, hoàn chỉnh tối ưu các quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh để hạn chế lãng phí do lỗi sản xuất; lãng phí về thời gian vận chuyển; tồn kho quá định mức... nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường.

- Không ngừng cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, mở rộng thị trường, thị phần tiêu thụ sản phẩm. Tích cực thu hồi công nợ để đẩy nhanh vòng quay vốn kinh doanh, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn, giảm tới mức thấp nhất nợ quá hạn, nợ xấu, nợ không có khả năng thu hồi; sử dụng vốn một cách hiệu quả nguồn vốn hiện có và dòng tiền, cũng như việc thu xếp và giải ngân vốn vay cho phù hợp.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt và đảm bảo theo đúng chế độ quy định; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí nhất là đối với các khoản chi phí quản lý như điện, nước, thông tin liên lạc, hội thảo, hội nghị...

- Thường xuyên phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Ưu tiên tập trung và sử dụng một cách có hiệu quả nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo tiến độ các công trình đầu tư, nghiêm túc và xử lý kịp thời các khoản đầu tư kém hiệu quả gây ứ đọng tiền vốn.

- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất vận hành các nhà máy, tối ưu hoá dự phòng vật tư, phụ tùng chiến lược hạn chế tối đa tồn đọng vốn.

- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh

- Tăng cường sử dụng hình thức hợp tác trực tuyến trong chỉ đạo điều hành và xử lý các công việc chuyên môn, hạn chế tối đa việc tổ chức họp tập trung để tiết kiệm chi phí tổ chức họp, di lại, ăn ở của các đại biểu, kết hợp một chuyến công tác xử lý nhiều việc.

- Không tổ chức các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài không cần thiết.

- Bố trí để khai thác và sử dụng tài sản một cách hợp lý.

- Xây dựng và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trên cơ sở kết hợp các nội dung đảm bảo gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả.

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam xin báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Quý Bộ kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD (e-copy);
- Ban KTĐT;
- Ban IT&VHDN, VP (để đăng trên trang web PVN);
- Lưu: VT (VP), TCKT (8b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Mậu**

## KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng PHÍ

Kỳ báo cáo: năm 2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7-6:(%)	8=6:5(%)	
	<b>Tổng chi phí tiết kiệm (I+3+II+III)</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>6,558,478</b>	<b>2,727,170</b>	<b>3,217,499</b>	<b>49.1</b>	<b>118.0</b>	
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh (1-2+4+5)</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>4,418,189</b>	<b>1,113,000</b>	<b>1,562,682</b>	<b>35.4</b>	<b>140.4</b>	
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	2,936,350	370,000	476,450	16.2	128.8	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	428,450	209,000	425,473	99.3	203.6	
<b>3</b>	<b>Tiết kiệm chi phí quản lý</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>1,822,182</b>	<b>649,000</b>	<b>747,009</b>	<b>41.0</b>	<b>115.1</b>	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa sản xuất	triệu đồng	222,811	163,000	38,456	17.3	23.6	
5	Tiết kiệm khác	triệu đồng	830,578	371,000	622,323	74.9	167.7	
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>318,107</b>	<b>965,170</b>	<b>907,808</b>	<b>285.4</b>	<b>94.1</b>	
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	3		70			CTM:3, các đơn vị TV 67
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án			67			Các đơn vị TV
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được:	triệu đồng	318,107	953,000	907,808	285.4	95.3	
3.1	Thỏa mãn, phê duyệt dự án, công dự toán	triệu đồng	941	36,000	36	3.8	0.1	
3.2	Thực hiện đầu tư, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng	160,931	82,000	278,379	173.0	339.5	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	89,875		200	0.2		
3.4	Thảm ra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng		80,000	113,260		141.6	
3.5	Khác	triệu đồng	66,360	755,000	515,933	777.5	68.3	
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7-6/(%)	8-6/(%)	
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có bằng phí, vi phạm pháp luật	đợt án						
4.2	Số tiền bị thu hoặc bằng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Chi phí dung khác	triệu đồng		12,170				
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>	<b>triệu đồng</b>						
1	Số tiền tiêu xiêm được	triệu đồng						
2	Số tiền chi trả giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, bằng phí	triệu đồng						
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
1	Số đầu năm	triệu đồng	379,680,632		379,720,094			
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	373,720,094		379,100,600			CTM

